**Deadline Team Process**

Admission system

**Contents**

[**List of table** 2](#_Toc372839991)

[**1.** **Revision** 3](#_Toc372839992)

[**2.** **Introduction** 4](#_Toc372839993)

[2.1. Purpose 4](#_Toc372839994)

[2.2. Goal 4](#_Toc372839995)

[**3.** **Development Cycle** 5](#_Toc372839996)

[3.1 Development Cycle 5](#_Toc372839997)

[3.2 Development Cycle description 5](#_Toc372839998)

[**4.** **Role and Responsibilities** 7](#_Toc372839999)

[4.1 Responsibilities 7](#_Toc372840000)

[4.2 Role 7](#_Toc372840001)

# **List of table**

[Table 1: Revision history 3](#_Toc372728996)

[Table 2: Process Description 6](#_Toc372728997)

[Table 3: Responsibilities 7](#_Toc372728998)

[Table 4: Role 7](#_Toc372728999)

# **Revision**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **No** | **Version** | **Update date** | **Author** | **Content** |
| 1 | 1.0 | 11/20/2013 | Ta Ngoc Thien Phu | Create document |
| 2 | 1.1 | 11/21/2013 | Ta Ngoc Thien Phu | Update document |

Table 1: Revision history

# **Introduction**

## Purpose

This purpose of this document is show steps by steps that team have to comply to develop Admission System Project

## Goal

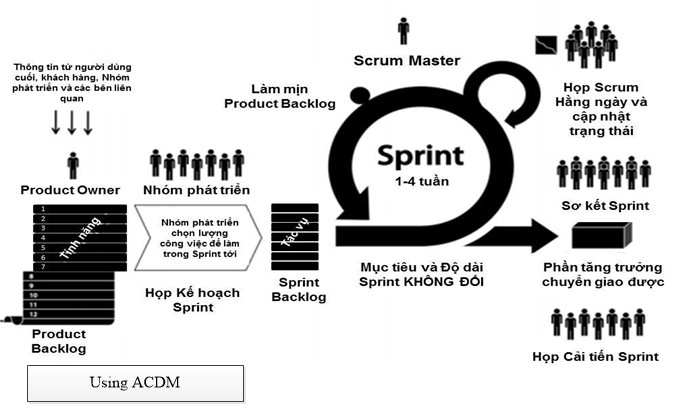
All members can understand about Development Model.

Each members can understand roles in Development Model.

Each members join to each role.

# **Development Cycle**

## Development Lifecycle



*Development Cycle*

## Development Cycle description

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **No** | **Phase** | **Description** | **Output** | **Phase lead** |
| 1 |  | Người Product Owner sẽ thu thập thông tin từ các end user, khách hang, các bên liên quan để đưa ra Product Backlog  Product Backlog liệt kê tất cả các tính năng (feature), chức năng, yêu cầu, cải thiện, vá lỗi cần thiết để làm nên sản phẩm trong tương lai. Các hạng mục trong Product Backlog được mô tả với các thuộc tính như: mô tả, thứ tự, và ước lượng. | Product Backlog |  |
| 2 | Thiết kế kiến trúc, sử dụng ACDM | Sử dụng mô hình ACDM để thực hiện việc thiết kế kiến trúc, ACDM bao gồm 7 bước  1/ Khai thác/khám phá các architecture driver từ khách hang  2/ Phân tích và ưu tiên các dữ liệu thu được từ bước 1 để đưa ra được phạm vi dự án và architecture driver  3/ Dựa vào architecture driver thiết kế kiến trúc  4/ Xem xét lại thiết kế kiến trúc để tìm ra issue  5/ Xem xét quyết định thực hiện xây dựng hoặc cần phải thử nghiệm lại  6/ Thử nghiệm  7/ Lập kế hoạch thực hiện Sprint  8/ Phát triển sản phẩm  \*Chi tiết từng bước và các vai trò trong ACDM:  [ AS\_PM\_Architecture Plan.docx ] | Concept Operation document  Architecture driver document  Architecture design document |  |
| 3 |  | Công việc trong Sprint được lên kế hoạch trong buổi Họp Kế hoạch Sprint (Sprint Planning Meeting). Kế hoạch cho Sprint được tạo ra nhờ nỗ lực cộng tác của toàn bộ Nhóm Scrum.   * Sprint này phải chuyển giao cái gì? * Làm sao để đạt được điều đó?   Sprint Backlog là tập hợp các hạng mục Product Backlog được lựa chọn để phát triển trong Sprint, kèm theo một kế hoạch để chuyển giao phần tăng trưởng của sản phẩm và hiện thực hóa | Sprint Backlog  Meeting minutes of Sprint planning |  |
| 4 | Làm mịn Product Backlog | Việc “làm mịn” (grooming) Product Backlog là hoạt động thêm vào các chi tiết, ước lượng, và trình tự của các hạng mục trong Product Backlog. Đây là quá trình liên tục, theo đó Product Owner và Nhóm Phát triển thảo luận về các chi tiết của từng hạng mục. Trong suốt quá trình làm mịn này, các hạng mục liên tục được xem xét và rà soát cẩn thận. Tuy nhiên, chúng có thể được cập nhật tại bất kì thời điểm nào bởi Product Owner. | Update Product Backlog |  |
| 5 |  | Mục tiêu Sprint cho phép Nhóm Phát triển có một số sự linh hoạt nhất định về việc phải triển khai các chức năng như thế nào trong suốt Sprint.  Có thể đóng vai trò là một cột mốc (milestone) trong một mục đích lớn hơn trong chặng đường phát triển sản phẩm. | Detail design document  Test document  Sprint Backlog is updated |  |
| 6 | Clearly requirement |  | Update sprint Backlog |  |
| 7 | Detail design |  | Detail design document |  |
| 8 | Programing |  |  |  |
| 9 | Testing |  | Test document |  |
| 10 |  | Cuộc họp Scrum Hằng (Daily Scrum) ngày được đóng khung trong 15 phút để Nhóm Phát triển đồng bộ hóa các hoạt động của thành viên và tạo lập kế hoạch cho 24 giờ tiếp theo. Điều này có được nhờ việc thanh tra các công việc kể từ cuộc họp Scrum Hằng ngày trước, và dự báo những công việc sẽ được hoàn thành trước buổi họp lần sau.   * Việc gì đã được thực hiện kể từ lần họp trước? * Việc gì sẽ được hoàn thành trước buổi họp lần sau? * Có vấn đề gì nảy sinh trong quá trình làm việc? | Meeting minutes of Daily Meeting |  |
| 11 |  | Buổi Sơ kết Sprint (Sprint Review) được tổ chức khi Sprint kết thúc để rà soát lại phần tăng trưởng vừa làm ra trong Sprint đó, và để thực hiện các biện pháp thích nghi nếu cần. Trong cuộc họp này, Nhóm Scrum và các bên hữu quan sẽ trao đổi với nhau về những gì vừa hoàn thành trong Sprint vừa rồi. Trên cơ sở đó và những sự thay đổi trong Product Backlog trong suốt Sprint, người tham dự cuộc họp sẽ hợp tác để thảo luận về những công việc sắp triển khai. Đây là cuộc họp không trang trọng, và việc trình bày về gói tăng trưởng chủ yếu nhằm mục đích cung cấp các phản hồi hữu ích và khuyến khích sự cộng tác giữa các bên. | Meeting minutes of Sprint Review |  |
| 8 |  |  | Meeting minutes of Sprint Retrospective |  |

Table 2: Development Cycle Description

# **Role and Responsibilities**

## Responsibilities

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **No** | **Roles** | **Responsibilities** |
| 1 | Managing engineer  (Scrum Master + Product Owner) | * The managing engineer is responsible for coordinating the overall system design and development effort. * The Managing Engineer is a certified Scrum Master who oversees and ensures compliance with the Scrum process. * The Managing Engineer takes ownership of al Product Backlog Items, removes impediments, and ensures proper estimation of each Product Backlog Item. * Managing Engineer works directly with the Product Owner of those projects |
| 2 | Production engineers  (Developer) | * The developer takes ownership of and implements Sprint Backlog Tasks. * The producing Engineer also performs unit test |
| 3 | Requirements engineer | * The requirements engineer leads the effort to gather and document the architectural drivers. * Help to manage the change and evolution of the architectural drivers |
| 4 | Support engineer | * The support engineer is responsible for setting up and maintaining the design team’s support tools and environments, such as development environments and tools, configuration management tools, test environments and testing tools |
| 5 | Chief architect | * The chief architect is responsible for overall system design. * Chief architect work with all of the other members of the design team to coordinate the system design, beginning with gathering the architectural drivers, designing the architecture, reviewing it, refining it, and documenting it until production and deployment—preferably throughout the system or product life cycle |
| 6 | Chief scientist | * The chief scientist is the project technologist and is primarily responsible for coordinating the planning, tracking, and documentation of experiments that are used to refine the architecture design |
| 7 | Quality process engineer | * The quality process engineer ensures that ACDM and other defined processes are followed as prescribed to ascertain project quality goals are met. The quality process engineer is responsible for coordinating architecture design reviews as well as product test development, planning, and execution |

Table 3: Responsibilities

## Role

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **No** | **Roles** | **Members applied** |
| 1 | Managing engineer: | Huy Ngo |
| 2 | Support engineer | Chau Le |
| 3 | Chief architect | Phu Ta |
| 4 | Requirements engineer | Khang Huynh |
| 5 | Chief scientist | Dao Khau |
| 6 | Quality process engineer | Huy Nguyen |
| 7 | Production engineers | All team |

Table 4: Role